

Bản án số: 845/2017/DS-PT

Ngày: 18/9/2017

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Liên

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Hồng Giảng

Ông Lưu Trường Sanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Quyện – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 345/2017/TLPT-DS ngày 16 tháng 8 năm 2017 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 247/2017/DS-ST ngày 04/7/2017 của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1934/2017/QĐ – PT ngày 30/8/2017, giữa các đương sự;

- Nguyên đơn : Bà Phạm Thị Kim N, sinh năm 1972

Địa chỉ: 55 Đường số B1, Khu phố B3, phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Bị đơn: Bà Trần Thị Kim C, sinh năm 1967

Địa chỉ: 2117/13/24 P, phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ngày 31/10/2016 cùng các tài liệu chứng cứ và tại phiên tòa bà Phạm Thị Kim N trình bày: bà-C là-chxđah bà-N do cần tiền làm ăn nên đã nhiều lần vay tiep bà-N cụ thể các lần vay nhl sau: Ngày 01/01/2016 vay số tiền 110.000.000 wofg, ngày 05/02/2016 vay số tiền 15.000.000 wofg, ngày 08/02/2016 vay số tiền 75.000.000 wofg, ngày 12/3/2016 vay số tiền 75.000.000 wofg, ngày 14/3/2016 vay số tiền 140.000.000 wofg, ngày 17/5/2016 vay số tiền 50.000.000 wofg, ngày 19/6/2016 vay số tiền 105.000.000 wofg, ngày 20/6/2016 vay số tiền

14.000.000 đồng, ngày 21/6/2016 vay số tiền 10.000.000 đồng, ngày 23/6/2016 vay số tiền 60.000.000 đồng, ngày 30/6/2016 vay số tiền 47.000.000 đồng, ngày 03/7/2016 vay số tiền 50.000.000 đồng, tổng số tiền vay là 751.000.000 đồng, ngoài ra bà Chi còn nợ 7 tháng tiếp theo với số tiền 140.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền vay và tiền nợ hiện tại là 891.000.000 đồng, theo giấy xác nhận nợ giao tiếp ngày 09/8/2016, giấy xác nhận nợ giao tiếp không ghi thời hạn vay và kể từ khi vay tiền về nay bà C không thanh toán khoản tiền vốn và lãi, do không thỏa thuận được, bà N khi kiện bà C yêu cầu hoàn trả số tiền 891.000.000 đồng, không tính lãi, thanh toán một lần ngay khi an có hiệu lực pháp luật.

Giấy xác nhận nợ giao tiếp ngày 09/8/2016 được giao dịch giữa bà N, bà C và hai bên cùng ký tên trên giấy xác nhận nợ giao tiếp nên bà N chỉ yêu cầu bà C có trách nhiệm thanh toán số tiền 891.000.000 đồng, không liên quan đến ai.

Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và tại phiên tòa bị đơn bà Trần Thị Kim C trình bày: Vào khoảng tháng 02 năm 2014 bà C có vay của bà N số tiền 200.000.000 đồng, hai bên không lập hợp đồng vay tiền và kể từ khi vay tiền mỗi tháng bà C phải trả cho bà N 40.000.000 đồng tiền lãi, việc trả lãi cũng không lập giấy tờ. Đến tháng 12/2015 do làm ăn thua lỗ bà C không đóng tiền lãi kể từ đó về nay. Tại Tòa bà Chi thừa nhận còn nợ bà Ngọc số tiền 200.000.000 đồng và đồng ý thanh toán số tiền trên. Bà Chi thừa nhận việc vay số tiền 200.000.000 đồng không liên quan đến ai và tự chịu trách nhiệm nhưng hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn xin trả mỗi tháng 2.000.000 đồng, lần lượt cho đến khi dứt nợ.

Vậy vì yêu cầu bà N khi kiện bà C phải hoàn trả số tiền 891.000.000 đồng, trong đó gồm số tiền vay 751.000.000 đồng và 7 tháng tiếp theo số tiền 140.000.000 đồng, theo giấy xác nhận nợ giao tiếp ngày 09/8/2016 thì bà C chỉ ký trong giấy xác nhận nợ giao tiếp ngày 09/8/2016 là của bà C nên bà C cho rằng việc ký tên vào giấy xác nhận nợ giao tiếp không đồng ý thanh toán số tiền 891.000.000 đồng.

Bản án sơ thẩm đã tuyên:

Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Kim N.

Buộc bà Trần Thị Kim C có trách nhiệm thanh toán cho bà Phạm Thị Kim N số tiền 891.000.000 đồng (Trong đó gồm số tiền vay 751.000.000 đồng và 7 tháng tiếp theo số tiền 140.000.000 đồng). Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/7/2017 bị đơn – bà Trần Thị Kim C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án;

Tại phiên tòa phúc thẩm, hai bên không thống nhất được phương án hòa giải, bị đơn cho rằng chỉ mượn tiền gốc là 200.000.000 đồng từ năm 2014 nhưng không có khả năng trả lãi nên cộng dồn thành số tiền 891.000.000 đồng do bị đơn không có chứng cứ chứng minh nên bị đơn chấp nhận trả cho nguyên đơn số tiền 891.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nay bị đơn xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi trả xong số tiền nợ này; Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả một lần số tiền 891.000.000 đồng, vì đây là số tiền mượn giùm cho bị đơn, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng theo yêu cầu của bị đơn.

Wau diej Việp Kiekm sat nhah dah Thanh phogHofChs Minh nhaj xet Chu toawa-Hoj wofig xet xl , w zng sl uwa{thl u hiejin wung cac qui wanh cua Boj luaj Togung dah sl u

Vefnoj dung: DefnghxHoj wofig xet xl không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn - bà Trần Thị Kim C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét yêu cầu kháng cáo của bà Chi cho rằng chỉ mượn tiền gốc là 200.000.000 đồng từ năm 2014 nhưng không có khả năng trả lãi nên cộng dồn thành số tiền 891.000.000 đồng, tại phiên tòa phúc thẩm bà Chi đồng ý trả số tiền 891.000.000 đồng cho bà Ngọc nhưng xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) đến khi trả hết nợ. Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn không có chứng cứ chứng minh việc vay 200.000.000 đồng từ năm 2014 và cộng dồn tiền lãi thành 891.000.000 đồng, nay bị đơn cũng chấp nhận trả nguyên đơn toàn bộ số tiền 891.000.000 đồng này nên Hội đồng xét xử giữ nguyên nội dung này của bản án sơ thẩm. Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn xin trả dần mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), Hội đồng xét xử nhận định như sau: Việc vay mượn nợ đã phát sinh tranh chấp từ năm 2016, nguyên đơn đã không yêu cầu tính lãi, chỉ yêu cầu trả lãi nay bị đơn xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) thì nguyên đơn không đồng ý và như vậy sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của bị đơn cần buộc bị đơn phải trả ngay một lần số tiền trên cho nguyên đơn như án đã sơ thẩm quyết định là phù hợp với ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phúc thẩm. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm bà Chi phải chịu theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 148, Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn – bà Trần Thị Kim C; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Buộc bà Trần Thị Kim C có trách nhiệm thanh toán cho bà Phạm Thị Kim N số tiền 891.000.000 đồng (Tám trăm chín mươi một triệu đồng) (trong đó gồm tiền vay 751.000.000 đồng và 07 tháng tiền nợ hụi số tiền 140.000.000 đồng). Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành án tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền

Kể từ ngày bà Phạm Thị Kim N có đơn thi hành án, nếu bà Trần Thị Kim C chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo án tuyên thì bà Trần Thị Kim C phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Kim C phải chịu số tiền 38.730.000 đồng (Ba mươi tám triệu bảy trăm ba mươi ngàn đồng), nộp tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bà Phạm Thị Kim N không phải chịu án phí. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 19.365.000 đồng (Mười chín triệu ba trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) cho bà Phạm Thị Kim N đã nộp theo biên lai thu số 0009440 ngày 02/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số AA/2017/0013116 ngày 19/7/2017, bà Chi đã nộp đủ tiền án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TAND Cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND Cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận T;
- Chi cục THADS Quận T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ. (20)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Liên

